

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói mua sắm HHDV

**THUÊ CHỖ ĐẶT MÁY CHỦ VÀ KÊNH TRUYỀN**

Chủ đầu tư

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**



## HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói mua sắm HHDV: Thuê chỗ đặt máy chủ và kênh truyền

Phát hành ngày: Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Ban hành kèm theo Quyết định số: 43 /QĐ-CKCT01 ngày 23/02/2024

BÊN MỜI THẦU  
CHỦ ĐẦU TƯ  
TỔNG GIÁM ĐỐC



VU ĐỨC MẠNH

## **Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP**

### **1. Giới thiệu về gói mua sắm**

- Tên gói mua sắm: Thuê chỗ đặt máy chủ và kênh truyền
- Địa điểm Chủ đầu tư: Công ty Chứng khoán Công thương – Tầng 1 đến tầng 4 khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Nguồn vốn: Nguồn chi phí của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.
- Phương thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng.

### **2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp**

- Về điều kiện pháp lý (cung cấp bản photo):
  - Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
  - Hạch toán tài chính độc lập (có báo cáo tài chính năm 2022)
  - Có cam kết không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Về năng lực, kinh nghiệm (cung cấp bản photo):
  - Nhà thầu có đăng ký kinh doanh phù hợp với yêu cầu về cung cấp của gói mua sắm, cung cấp kèm theo hồ sơ năng lực.
  - Nhà thầu phải có tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê chỗ đặt máy chủ/kênh truyền, giá trị tối thiểu bình quân là 146.531.000 đồng/tháng, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu.

### **3. Phạm vi cung cấp và Yêu cầu kỹ thuật**

#### **3.1. Phạm vi cung cấp**

**Nhà thầu cung cấp các hạng mục như sau:**

| STT | Danh mục                                                       | Đơn vị | Số lượng | Thời gian thuê |
|-----|----------------------------------------------------------------|--------|----------|----------------|
| 1   | Thuê chỗ đặt máy chủ - Rack online                             | Rack   | 04       | 18 tháng       |
| 2   | Thuê chỗ đặt máy chủ - Rack chờ (dự phòng)                     | Rack   | 01       | 18 tháng       |
| 3   | Thuê kênh truyền kết nối từ POP của FPT vào rack thiết bị CTS  | Kênh   | 03       | 18 tháng       |
| 4   | Thuê kênh truyền kết nối từ POP của VNPT vào rack thiết bị CTS | Kênh   | 13       | 18 tháng       |

### 3.2.Yêu cầu kỹ thuật:

Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau:

#### 3.2.1. Các yêu cầu kỹ thuật chính:

| STT | Hạng mục yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | <b>Thuê chỗ đặt máy chủ - Rack Online</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không gian Rack: Tối thiểu 48U;</li><li>- Công suất điện: Theo nhu cầu thực tế, tối thiểu 7kVA;</li><li>- Băng thông trong nước: <math>\geq 200</math> Mbps;</li><li>- Băng thông quốc tế: 10 Mbps/5 Mbps;</li><li>- Lưu lượng truyền tải: Không giới hạn;</li><li>- Số IP <math>\geq 24</math></li></ul> | 04 rack  |
| 2   | <b>Thuê chỗ đặt máy chủ – Rack chờ (dự phòng)</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không gian Rack: Tối thiểu 48U;</li><li>- Băng thông trong nước: <math>\geq 200</math> Mbps;</li><li>- Băng thông quốc tế: 10 Mbps/5 Mbps;</li><li>- Lưu lượng truyền tải: Không giới hạn;</li><li>- Số IP <math>\geq 24</math></li></ul>                                                         | 01 rack  |
| 3   | <b>Thuê kênh truyền</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tốc độ kênh truyền: Tối thiểu 10 Gbps</li><li>- Phương tiện truyền dẫn quang;</li><li>- Kênh truyền kết nối từ POP của FPT vào tới tủ rack của chủ đầu tư</li></ul>                                                                                                                                                         | 03 kênh  |
| 4   | <b>Thuê kênh truyền</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tốc độ kênh truyền: Tối thiểu 10 Gbps</li><li>- Phương tiện truyền dẫn quang;</li><li>- Kênh truyền kết nối từ POP của VNPT vào tới tủ rack của chủ đầu tư</li></ul>                                                                                                                                                        | 13 kênh  |

#### 3.2.2.Yêu cầu kỹ thuật khác về hạ tầng Data Center

| STT | Các hạng mục                                                                      | Yêu Cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A   | <b>Yêu cầu chung</b>                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1   | Tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ cho thuê hạ tầng cho trung tâm dữ liệu theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 01:2021/UBCK của Ủy ban chứng khoán (UBCK) Việt Nam ban hành kèm quyết định số 379/QĐ-UBCK ngày 03/06/2021 của Chủ tịch UBCK Nhà nước.</li><li>- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được nêu tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9250: 2012.</li><li>- Nhà cung cấp, cho thuê DC đang vận hành một trong các cơ sở đáp ứng TCCF – DC theo Uptime Tier 3</li><li>- DC đáp ứng tiêu chuẩn PCI-DSS, ISO 27001, , ISO 9001</li><li>- DC có chứng chỉ MEP 3.0 còn giá trị tới thời điểm đóng thầu.</li></ul> |
| 2   | Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông                                             | Có giấy phép còn hiệu lực do cấp có thẩm quyền cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3   | Giám sát hoạt động của các thiết bị và cơ sở hạ tầng                              | Thực hiện giám sát 24/24                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT        | Các hạng mục                                               | Yêu Cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4          | Hệ thống viễn thông                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đường cáp vào có hướng khác nhau của nhà cung cấp dịch vụ và các hố bảo dưỡng cáp có khoảng cách tối thiểu 20m;</li> <li>- Có kết nối viễn thông dự phòng hoặc kết nối đến nhiều nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác;</li> <li>- Dây nối và dây nhảy được dán nhãn trên cả hai đầu theo tiêu kết nối tại cáp hai đầu.</li> </ul> |
| 5          | Kiến trúc trung tâm dữ liệu                                | <p>Không gian giữa các phòng trong DC phải được ngăn cách bởi hệ thống vách ngăn và cửa rõ ràng. Tối thiểu phải bao gồm các khu vực chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng máy chủ</li> <li>- Phòng mạng</li> <li>- Phòng vận hành</li> <li>- Phòng cơ điện</li> <li>- Phòng chờ (Staging)</li> </ul>                                                   |
| 6          | Hoạt động của trung tâm dữ liệu                            | Hệ thống trung tâm dữ liệu phải luôn duy trì hoạt động 24/7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>B</b>   | <b>Yêu cầu cụ thể</b>                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn điện và Hệ thống UPS</b>                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1          | Nguồn điện lưới                                            | 02 Nguồn điện lưới độc lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 2          | Máy phát điện                                              | Dự phòng N+1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3          | Thanh cấp nguồn (PDU)                                      | Có 2 PDU từ 2 Hệ thống nguồn độc lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4          | Dự phòng UPS                                               | N+1 (Có UPS và tối thiểu một module dự phòng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5          | Mức điện thế yêu cầu cấp cho tủ rack                       | Điện áp làm việc 170-240VAC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 6          | Mức công suất nguồn triển khai cho mỗi tủ rack             | Có thể mở rộng nguồn cấp cho mỗi tủ rack (đến 12kVA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7          | Tủ điện phân phối nguồn cho UPS                            | Có các bộ ngắt mạch dòng nhiệt từ chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8          | Giám sát hệ thống                                          | Hiện thị ngay tại UPS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 9          | Thời gian tối thiểu duy trì hoạt động cho hệ thống         | 15 phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 10         | Hệ thống chuyển nguồn điện tự động những khu vực trọng yếu | Sử dụng hệ thống chuyển mạch tự động ATS có khả năng nối mạch phụ để khi mất nguồn điện hoặc tự chuyển sang máy phát điện khi quá tải.                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>II</b>  | <b>Hệ thống điều hòa chính xác</b>                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1          | Hệ thống điều hòa chính xác                                | Có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2          | Dự phòng                                                   | N+1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3          | Thời gian chạy                                             | Chạy liên tục trong 24 giờ/ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4          | Công nghệ                                                  | Điều hòa chính xác dạng thổi khí dưới sàn nâng hoặc trực tiếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5          | Hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm                         | Có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6          | Nhiệt độ trong khu vực DC                                  | 18 - 27°C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7          | Độ ẩm tương đối trong khu vực DC                           | 20 - 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>III</b> | <b>Hệ thống sàn nâng</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1          | Hệ thống sàn nâng                                          | Hệ thống sàn nâng được sử dụng với chức năng hỗ trợ thiết kế đi cáp dưới sàn kết nối các hệ thống thiết bị với nhau                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT       | Các hạng mục                          | Yêu Cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                       | Phải là vật liệu chống được tĩnh điện, chống ẩm ướt, chống cháy và có khả năng giảm rung cho các thiết bị trong quá trình vận hành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>IV</b> | <b>Hệ thống camera giám sát</b>       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1         | Giám sát và kiểm soát                 | <p>- Cổng ra vào tòa nhà TTDL phải có người kiểm soát 24/7. Cửa ra vào TTDL phải chắc chắn, có khả năng chống cháy;</p> <p>- Có phiếu ghi nhật ký/ sổ ghi nhật ký thời gian ra/vào, mục đích làm việc và được ký xác nhận của cán bộ vào/ra và cán bộ vào/ra và cán bộ vận hành.</p> <p>Khu vực Phòng máy chủ của CTS:</p> <p>- Có camera giám sát 24/7, CTS có quyền chủ động giám sát thông qua hệ thống camera này.</p> <p>- Hệ thống camera an ninh ghi lại tất cả các hoạt động ở cửa ra vào, và mọi hoạt động tại bất kỳ khu vực nào trong phòng máy chủ.</p> <p>- Chỉ được truy cập dữ liệu nhật ký khi được sự đồng ý của CTS.</p> <p>Khu vực Phòng máy chủ của CTS:</p> <p>Khu vực khác: Phải có camera giám sát 24/7 tại các cửa ra vào, phòng chứa thiết bị UPS, điều hòa... và cần cung cấp dữ liệu theo dõi khi được CTS yêu cầu.</p> |
| 2         | Tốc độ ghi (số khung/giây)            | Tối thiểu 20 khung/s                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3         | Thời gian lưu log/nhật ký             | Tối thiểu 90 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>V</b>  | <b>Hệ thống kiểm soát vào ra</b>      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1         | Vị trí lắp đặt                        | <p>Lắp đặt tại cửa ra vào DC và các cửa ngăn cách giữa các khu vực trong DC</p> <p>Khu vực vào/ra lồng quay của CTS.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2         | Cách thức kiểm soát vào ra            | <p>Kiểm soát vào ra bằng thẻ từ hoặc sinh trắc học. (Chỉ định quyền truy nhập vào từng khu vực cho từng nhóm đối tượng )</p> <p>Phòng máy chủ của CTS phải có ít nhất 2 loại khóa: khóa cơ, sinh trắc học, mã số hoặc thẻ từ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3         | Dữ liệu nhật ký                       | Tự động lưu nhật ký vào ra                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>VI</b> | <b>Hệ thống phòng cháy chữa cháy</b>  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1         | Hệ thống báo cháy                     | - Thiết kế hệ thống PCCC phải được xác nhận đủ tiêu chuẩn hoặc thẩm duyệt của cơ quan Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và được cơ quan PCCC kiểm tra xác nhận đủ điều kiện đưa vào sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2         | Hệ thống bình phun dự phòng           | Có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3         | Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí   | Có. Loại phù hợp với thiết bị điện và thiết bị CNTT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4         | Hệ thống báo khói cảnh báo sớm        | Có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5         | Vật liệu trong phòng máy chủ          | Phòng máy chủ không được chứa bất kỳ vật liệu có thể gây cháy nổ hoặc các thiết bị không liên quan đến việc hỗ trợ phòng máy chủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6         | Hình thức phát tín hiệu cảnh báo cháy | Hình thức phát tín hiệu cảnh báo cháy khác nhau (bằng âm thanh, ánh sáng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT         | Các hạng mục                                                       | Yêu Cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>VII</b>  | <b>Hệ thống quản trị tập trung (Trung tâm dữ liệu)</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1           | Hệ thống quản trị tập trung                                        | Kết nối và hiển thị thông tin giám sát tất cả các hệ thống trong TTDL bao gồm : PCCC, UPS, Điều hòa, Kiểm soát vào ra, cảnh báo rò rỉ chất lỏng, camera, nhiệt độ, độ ẩm,...và cần cung cấp dữ liệu theo dõi khi được CTS yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                   |
| 2           | Thời gian lưu log                                                  | Tối thiểu 90 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3           | Yêu cầu lắp đặt                                                    | Tách biệt hoàn toàn với các hệ thống mạng khác trong TTDL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>VIII</b> | <b>Kiến trúc TTDL</b>                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1           | Phân chia không gian giữa các khu vực                              | Không gian giữa các phòng trong DC phải được ngăn cách bởi hệ thống vách ngăn và cửa rõ ràng. Tối thiểu phải bao gồm các khu vực chính sau:<br>Phòng máy chủ (Server)<br>Phòng mạng (Network)<br>Phòng vận hành (NOC)<br>Phòng cơ điện (ME)<br>Phòng chờ (Staging)                                                                                                                                                                                   |
| 2           | Vách ngăn, trần giả                                                | Chiều cao từ sàn nâng đến trần giả tối thiểu 3m<br>Có khả năng cách âm, cách nhiệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3           | Hệ thống cửa ra vào                                                | Hệ thống cửa ra vào yêu cầu chống cháy , có hệ thống kiểm soát ra vào bằng vân tay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4           | Vị trí phòng máy chủ của CTS                                       | - Phòng máy chủ đặt ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh nguy cơ cháy nổ hoặc nguồn nhiệt cao, tránh ngập nước và đảm bảo an toàn bảo mật.<br>- Phòng máy chủ không được xây dựng cửa sổ, không được đặt các thiết bị không liên quan đến việc hỗ trợ phòng máy chủ (như hệ thống ống dẫn, hệ thống ống hơi...) ở trong phòng máy chủ. Không được chạy ống thoát nước và ống dẫn nước gần hoặc trực tiếp trên thiết bị trong phòng máy chủ |
| <b>IX</b>   | <b>Hệ thống cáp truyền dẫn</b>                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1           | Lộ cáp vào trung tâm dữ liệu                                       | Có 2 lộ cáp vào trung tâm dữ liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2           | Nhà mạng có thể cung cấp cáp kết nối vào trung tâm dữ liệu         | Nhà mạng: CMC, HTC, VNPT, Viettel, FPT,...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3           | Loại cáp kết nối vào rack                                          | Cáp Data Cat6<br>Cáp Data fiber Single mode                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>X</b>    | <b>Các yêu cầu khác</b>                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1           | Hệ thống tiếp đất và chống sét (Hệ thống nối đất) Data Center      | Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu được nêu tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9250 : 2012                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2           | Tủ Rack cấp cho khu vực thuê của CTS                               | - Tủ Rack cung cấp cho CTS đảm bảo về kích thước tối thiểu 48U khi đặt trong Data Center của nhà thầu<br>Tối thiểu 0.6m đằng sau tủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|             | - Khóa tủ Rack                                                     | - Cánh tủ mặt trước và cánh tủ mặt sau phải có khóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|             | - Chân tủ                                                          | - Chân tủ có bánh xe để di chuyển, có chốt khóa cố định tủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3           | Hệ thống quản trị cơ sở hạ tầng và giám sát môi trường Data Center | Có hệ thống quản trị cơ sở hạ tầng và giám sát môi trường Data Center                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4           | Yêu cầu về kiểm soát vào/ra Data Center                            | - Cổng ra vào tòa nhà TTDL phải có người kiểm soát 24/7.<br>Cửa ra vào TTDL phải chắc chắn, có khả năng chống cháy, sử dụng ít nhất 02 loại khóa khác nhau và phải có biện pháp bảo vệ và giám sát 24/7                                                                                                                                                                                                                                              |

| STT | Các hạng mục                                            | Yêu Cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                         | - Có phiếu ghi nhật ký (sổ ghi nhật ký) thời gian vào/ra, thông tin cán bộ vào/ra, mục đích vào làm việc và được ký xác nhận của cán bộ vào/ra và cán bộ vận hành. Phiếu phải được lưu ít nhất 01 năm.                                                                                                                                                                                                 |
| 5   | Nhân sự vận hành DC                                     | - Có tối thiểu 1 cán bộ quản lý dự án có các chứng chỉ sau còn thời hạn đến ngày đóng thầu: CDCE, AOS, ATD, ATS;<br>- Có cán bộ kỹ thuật triển khai, vận hành có chứng chỉ CDFOM, CDRP còn hạn đến thời điểm đóng thầu;<br>- Được đào tạo về quy trình vận hành;<br>- Được đào tạo và cam kết bảo mật thông tin khách hàng;<br>- Mỗi ca trực phải có 01 cán bộ có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc. |
| 6   | Thông báo các sự cố liên quan tới Phòng máy chủ của CTS | Thông tin tới CTS trong vòng 10 phút kể từ khi xảy ra sự cố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7   | Hỗ trợ vận hành TTDL                                    | - Hỗ trợ vào/ra thiết bị; chuẩn bị trước môi trường về hạ tầng khi có yêu cầu từ CTS.<br>- Hỗ trợ thông tin qua điện thoại 24/7 về tình trạng môi trường, hỗ trợ vào/ra, chuẩn bị trước môi trường khi cần.<br>- Phối hợp thi công cấp nguồn, tháo lắp thiết bị cũ, mới theo yêu cầu                                                                                                                   |

#### 4. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 kèm theo;
2. Hồ sơ pháp lý, năng lực, kinh nghiệm theo quy định tại mục 2, chương 1
3. Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại mục 3, chương 1.
4. Đề xuất tài chính: Nhà cung cấp đưa ra mức giá đề xuất và nêu điều kiện thanh toán cho toàn bộ các hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 3; Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện.

#### 5. Thời gian có hiệu lực của HSDX:

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày, kể từ hạn cuối nhận HSDX.

#### 6. Nộp, tiếp nhận HSDX

Nhà cung cấp phải gửi hồ sơ đến Công ty Chứng khoán Công thương, Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4 khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, chậm nhất là 9 giờ 30 phút ngày 04 tháng 03 năm 2024.

#### 7. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

## Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

### 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

#### 1.1. Kiểm tra HSDX

Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 4, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

#### 1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 5, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

Nhà cung cấp có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về điều kiện pháp lý năng lực, kinh nghiệm.

### 2. Tiêu chuẩn đánh giá về điều kiện pháp lý, năng lực và kinh nghiệm

Sử dụng tiêu chí Đạt/không đạt để đánh giá điều kiện pháp lý, năng lực và kinh nghiệm theo Mục 2, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

### 3. Tiêu chuẩn đánh giá về phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

| STT | Nội dung yêu cầu                                                                                                 | Yêu cầu/ Mức độ đáp ứng     | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------|
|     | <b>Yêu cầu về dịch vụ</b>                                                                                        |                             |         |
|     | <i>Dịch vụ cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu về phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 3, Chương I</i> | <b>Đạt/Không đạt</b>        |         |
|     | <b><u>Kết luận</u></b>                                                                                           | <b><u>Đạt/Không đạt</u></b> |         |

### 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

- Bước 1: Xác định giá chào;
- Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);
- Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);
- Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;
- Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu ",", " (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng

### Chương III. CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

Mẫu số 01

#### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: ... [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói: ... [Ghi tên gói mua sắm hàng hóa theo HSYC]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ... [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi nhận được, chúng tôi, ... [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại ... [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói... .. [Ghi tên gói mua sắm hàng hóa] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ... [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ... [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm hàng hóa/dịch vụ].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong ... ngày [Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng HSYC], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày có hạn cuối nộp HSDX theo HSYC].

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO HÀNG

Ngày Tháng Năm 2024

| STT | Nội dung                                                        | Giá chào hàng    |
|-----|-----------------------------------------------------------------|------------------|
| 1   | Dịch vụ                                                         | (M)              |
| 2   | Thuế VAT                                                        | (I)              |
|     | <b>Tổng cộng giá chào hàng</b><br>(Kết chuyển sang đơn đề xuất) | <b>(M) + (I)</b> |

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ/HÀNG HÓA

Ngày    Tháng    Năm 2024

|                                                                                                                  |                           |             |          |                                |         |                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------|----------|--------------------------------|---------|----------------------|
| 1                                                                                                                | 2                         | 3           | 4        | 5                              | 6       | 7                    |
| STT                                                                                                              | Danh mục cung cấp dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Hình ảnh của sản phẩm (nếu có) | Đơn giá | Thành tiền (Cột 4x6) |
| 1                                                                                                                | Dịch vụ thứ 1             |             |          |                                |         | M1                   |
| 2                                                                                                                | Dịch vụ thứ 2             |             |          |                                |         | M2                   |
|                                                                                                                  | ....                      |             |          |                                |         |                      |
| n                                                                                                                | Dịch vụ thứ n             |             |          |                                |         | Mn                   |
| Tổng cộng giá chào của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)<br>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào) |                           |             |          |                                |         | M=M1+M2+...+Mn       |

Đại diện hợp pháp của nhà thầu  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

Ngày    Tháng    Năm 2024

|                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên nhà thầu:                                                                                                                                                                |
| Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động:                                                                                                                                  |
| Năm thành lập công ty:                                                                                                                                                       |
| Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu:                                                                                                                                               |
| Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu:<br>Tên:<br>Địa chỉ:<br>Số điện thoại: Địa chỉ email                                                                             |
| Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp |

**HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ NHÀ THẦU ĐÃ THỰC HIỆN**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

|                                                                                                                   |                                                                        |                                  |                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| Tên và số hợp đồng                                                                                                | [Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]                              |                                  |                      |
| Ngày ký hợp đồng                                                                                                  | [Ghi ngày, tháng, năm]                                                 |                                  |                      |
| Ngày hoàn thành                                                                                                   | [Ghi ngày, tháng, năm]                                                 |                                  |                      |
| Giá hợp đồng                                                                                                      | [Ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]                |                                  | Tương đương ____ VND |
| Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm | [Ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]                   | [Ghi số tiền và đồng tiền đã ký] | Tương đương ____ VND |
| Tên chủ đầu tư:                                                                                                   | [Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]            |                                  |                      |
| Địa chỉ:                                                                                                          | [Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]                           |                                  |                      |
| Điện thoại/fax:                                                                                                   | [Ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail] |                                  |                      |
| E-mail:                                                                                                           |                                                                        |                                  |                      |

